

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10
ĐĂNG KÝ THAM GIA THI CHỨNG CHỈ TIN HỌC QUỐC TẾ (MOS)_ĐỢT 1

Ngày thi: Thứ Bảy_17/05/2025 & Chủ nhật_18/05/2025

Điểm thi: Trường THPT Hàn Thuyên

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp-Mã số học sinh	Bài thi	Phiên bản	Ngôn ngữ	Ghi chú
1	Trần Minh An	10A1.01	Word	2019	Tiếng Việt	
2	Trần Thùy An	10A1.02	Word	2019	Tiếng Việt	
3	Nguyễn Ngọc Lan Anh	10A1.04	Word	2019	Tiếng Việt	
4	Hoàng Đỗ Gia Bảo	10A1.07	Word	2019	Tiếng Việt	
5	Lý Bảo Châu	10A1.10	Word	2019	Tiếng Việt	
6	Trần Trương Bảo Duy	10A1.12	Word	2019	Tiếng Việt	
7	Nguyễn Trần Vĩnh Đan	10A1.13	Word	2019	Tiếng Việt	
8	Nguyễn Thanh Hải	10A1.16	Word	2019	Tiếng Việt	
9	Hạ Duy Hoàn	10A1.17	Word	2019	Tiếng Việt	
10	Nguyễn Gia Huy	10A1.19	Word	2019	Tiếng Việt	
11	Lê Kim Khánh	10A1.23	Word	2019	Tiếng Việt	
12	Nguyễn Minh Khánh	10A1.24	Word	2019	Tiếng Việt	
13	Phí Hồng Linh	10A1.28	Word	2019	Tiếng Việt	
14	Dinh Hoang Long	10A1.29	Word	2019	Tiếng Việt	
15	La Như Ngọc	10A1.32	Word	2019	Tiếng Việt	
16	Trần Đình Phước	10A1.34	Word	2019	Tiếng Việt	
17	Đặng Nguyễn Tuấn Quân	10A1.35	Word	2019	Tiếng Việt	
18	Võ Việt Thành	10A1.36	Word	2019	Tiếng Việt	
19	Khuru Xuân Thắng	10A1.37	Word	2019	Tiếng Việt	
20	Nguyễn Thành Trung	10A1.42	Word	2019	Tiếng Việt	
21	Trịnh Nguyễn Tấn Vinh	10A1.44	Word	2019	Tiếng Việt	
22	Lê Nguyễn Như Ý	10A1.46	Word	2019	Tiếng Việt	
1	Nguyễn Quốc Bảo	10A2.05	Word	2019	Tiếng Việt	
2	Ngô Nguyên Đức	10A2.11	Word	2019	Tiếng Việt	
3	Trần Minh Hoàng	10A2.13	Word	2019	Tiếng Việt	
4	Trần Hữu Khánh	10A2.18	Word	2019	Tiếng Việt	
5	Võ Huỳnh Hải My	10A2.26	Word	2019	Tiếng Việt	
6	Vũ Yến Nhi	10A2.28	Word	2019	Tiếng Việt	
7	Nguyễn Hùng Phát	10A2.29	Word	2019	Tiếng Việt	
8	Đinh Quốc Phong	10A2.30	Word	2019	Tiếng Việt	
9	Đinh Quang Thọ	10A2.36	Word	2019	Tiếng Việt	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp-Mã số học sinh	Bài thi	Phiên bản	Ngôn ngữ	Ghi chú
10	Trương Phước Anh Thư	10A2.37	Word	2019	Tiếng Việt	
11	Dương Hải Yến	10A2.46	Word	2019	Tiếng Việt	
1	Đặng Đức An	10A3.01	Word	2019	Tiếng Việt	
2	Bùi Phúc Anh	10A3.03	Word	2019	Tiếng Việt	
3	Liêu Phạm Quỳnh Anh	10A3.04	Word	2019	Tiếng Việt	
4	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	10A3.07	Word	2019	Tiếng Việt	
5	Phan Thế Bảo	10A3.08	Word	2019	Tiếng Việt	
6	Trần Gia Bảo	10A3.09	Word	2019	Tiếng Việt	
7	Phạm Thị Bảo Châu	10A3.10	Word	2019	Tiếng Việt	
8	Lê Nguyễn Thành Cương	10A3.11	Word	2019	Tiếng Việt	
9	Trần Thanh Hải	10A3.12	Word	2019	Tiếng Việt	
10	Nguyễn Lê Gia Hân	10A3.13	Word	2019	Tiếng Việt	
11	Phạm Bùi Đăng Khoa	10A3.15	Word	2019	Tiếng Việt	
12	Phan Nguyen Dang Khoa	10A3.16	Word	2019	Tiếng Việt	
13	Nguyễn Minh Kiệt	10A3.19	Word	2019	Tiếng Việt	
14	Bùi Thiên Kim	10A3.20	Word	2019	Tiếng Việt	
15	Phạm Gia Lạc	10A3.21	Word	2019	Tiếng Việt	
16	Đặng Kim Long	10A3.23	Word	2019	Tiếng Việt	
17	Đặng Gia Lộc	10A3.24	Word	2019	Tiếng Việt	
18	Nguyễn Thái Hoàng Nam	10A3.25	Word	2019	Tiếng Việt	
19	Võ Phan Nhật Nam	10A3.26	Word	2019	Tiếng Việt	
20	Nguyễn Như Ngọc	10A3.27	Word	2019	Tiếng Việt	
21	Bùi Nguyễn Bảo Nguyên	10A3.28	Word	2019	Tiếng Việt	
22	Dương Minh Nhật	10A3.30	Word	2019	Tiếng Việt	
23	Nguyễn Song Ý Như	10A3.31	Word	2019	Tiếng Việt	
24	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10A3.32	Word	2019	Tiếng Việt	
25	Bùi Xuân Phúc	10A3.35	Word	2019	Tiếng Việt	
26	Lê Phan Hồng Phúc	10A3.36	Word	2019	Tiếng Việt	
27	Nguyễn Phan Duy Phước	10A3.37	Word	2019	Tiếng Việt	
28	Phạm Phương Thảo	10A3.38	Word	2019	Tiếng Việt	
29	Trương Ngọc Thảo	10A3.39	Word	2019	Tiếng Việt	
30	Võ Tiến Thông	10A3.40	Word	2019	Tiếng Việt	
31	Trần Ngọc Anh Thư	10A3.41	Word	2019	Tiếng Việt	
32	Nguyễn Minh Trí	10A3.42	Word	2019	Tiếng Việt	
33	Nguyễn Quốc Minh Triết	10A3.43	Word	2019	Tiếng Việt	
34	Vũ Thành Trung	10A3.44	Word	2019	Tiếng Việt	
35	Hồ Ngọc Phương Uyên	10A3.45	Word	2019	Tiếng Việt	
36	Hoàng Phương Vy	10A3.46	Word	2019	Tiếng Việt	
1	Nguyễn Bình An	10A4.01	Word	2019	Tiếng Việt	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp-Mã số học sinh	Bài thi	Phiên bản	Ngôn ngữ	Ghi chú
2	Nguyễn Ngọc Thái An	10A4.02	Word	2019	Tiếng Việt	
3	Nguyễn Lương Gia Bảo	10A4.03	Word	2019	Tiếng Việt	
4	Trương Quốc Bảo	10A4.05	Word	2019	Tiếng Việt	
5	Nguyễn Khoa Nhật Duy	10A4.08	Word	2019	Tiếng Việt	
6	Triệu Thiên Hào	10A4.11	Word	2019	Tiếng Việt	
7	Nguyễn Dương Minh Hoàng	10A4.13	Word	2019	Tiếng Việt	
8	Lâm Tuấn Kiệt	10A4.15	Word	2019	Tiếng Việt	
9	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	10A4.16	Word	2019	Tiếng Việt	
10	Nguyễn Hoàng Long	10A4.17	Word	2019	Tiếng Việt	
11	Trần Hải Nam	10A4.19	Word	2019	Tiếng Việt	
12	Đinh Dương Thảo Nguyên	10A4.22	Word	2019	Tiếng Việt	
13	Đinh Nguyễn	10A4.23	Word	2019	Tiếng Việt	
14	Lê Minh Nhật	10A4.24	Word	2019	Tiếng Việt	
15	Ma Quang Nhật	10A4.25	Word	2019	Tiếng Việt	
16	Lê Nguyễn Thảo Nhi	10A4.26	Word	2019	Tiếng Việt	
17	Cao Nhuận Phúc	10A4.29	Word	2019	Tiếng Việt	
18	Đặng Hoàng Phúc	10A4.30	Word	2019	Tiếng Việt	
19	Vũ Thiên Phúc	10A4.31	Word	2019	Tiếng Việt	
20	Nguyễn Danh Uyên Phương	10A4.32	Word	2019	Tiếng Việt	
21	Nông Thị Như Quỳnh	10A4.33	Word	2019	Tiếng Việt	
22	Đỗ Minh Tâm	10A4.34	Word	2019	Tiếng Việt	
23	Lê Quốc Thái	10A4.35	Word	2019	Tiếng Việt	
24	Nguyễn Thu Thảo	10A4.36	Word	2019	Tiếng Việt	
25	Nguyễn Đăng Thắng	10A4.37	Word	2019	Tiếng Việt	
26	Lê Thị Cẩm Thoa	10A4.38	Word	2019	Tiếng Việt	
27	Mai Phương Thủy	10A4.39	Word	2019	Tiếng Việt	
28	Nguyễn Trọng Trí	10A4.40	Word	2019	Tiếng Việt	
29	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	10A4.41	Word	2019	Tiếng Việt	
30	Nguyễn Hà Minh Tú	10A4.42	Word	2019	Tiếng Việt	
31	Nguyễn Anh Tuấn	10A4.43	Word	2019	Tiếng Việt	
32	Phạm Ngọc Phương Uyên	10A4.44	Word	2019	Tiếng Việt	
1	Đỗ Tuấn Anh	10A5.04	Word	2019	Tiếng Việt	
2	Nguyễn Ngọc Huy	10A5.15	Word	2019	Tiếng Việt	
3	Nguyễn Phúc Khang	10A5.18	Word	2019	Tiếng Việt	
4	Phạm Đăng Khoa	10A5.20	Word	2019	Tiếng Việt	
5	Trần Anh Khôi	10A5.21	Word	2019	Tiếng Việt	
6	Trần Ngọc Minh Khuê	10A5.22	Word	2019	Tiếng Việt	
7	Nur Lay La	10A5.24	Word	2019	Tiếng Việt	
8	Ngô Quốc Minh	10A5.26	Word	2019	Tiếng Việt	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp-Mã số học sinh	Bài thi	Phiên bản	Ngôn ngữ	Ghi chú
9	Đào Nguyễn Yến Nhi	10A5.31	Word	2019	Tiếng Việt	
10	Trần Thị Cẩm Nhung	10A5.32	Word	2019	Tiếng Việt	
11	Huỳnh Tấn Phú	10A5.33	Word	2019	Tiếng Việt	
12	Lê Hoàng Thiên Phúc	10A5.34	Word	2019	Tiếng Việt	
13	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	10A5.36	Word	2019	Tiếng Việt	
14	Phùng Quang Thanh	10A5.37	Word	2019	Tiếng Việt	
15	Vũ Anh Tuấn	10A5.43	Word	2019	Tiếng Việt	
1	Trần Gia Ân	10A6.03	Word	2019	Tiếng Việt	
2	Trần Ngọc Hạnh Dung	10A6.06	Word	2019	Tiếng Việt	
3	Phan Nguyễn Nhật Khang	10A6.14	Word	2019	Tiếng Việt	
4	Phạm Ngọc Anh Khoa	10A6.15	Word	2019	Tiếng Việt	
5	Lâm Tuấn Kiệt	10A6.16	Word	2019	Tiếng Việt	
6	Lương Nguyễn Thành Nhân	10A6.26	Word	2019	Tiếng Việt	
7	Nguyễn Minh Nhật	10A6.27	Word	2019	Tiếng Việt	
8	Hà Ngọc Nhi	10A6.28	Word	2019	Tiếng Việt	
9	Trần Doãn Mai Thy	10A6.39	Word	2019	Tiếng Việt	
10	Trần Lê Anh Thy	10A6.40	Word	2019	Tiếng Việt	
11	Trần Minh Tiến	10A6.41	Word	2019	Tiếng Việt	
12	Nghiêm Gia Triều	10A6.43	Word	2019	Tiếng Việt	
1	Đồng Ngọc Anh	10A7.02	Word	2019	Tiếng Việt	
2	Huỳnh Lê Bảo Anh	10A7.03	Word	2019	Tiếng Việt	
3	Huỳnh Trần Minh Anh	10A7.04	Word	2019	Tiếng Việt	
4	Nguyễn Huyền Anh	10A7.05	Word	2019	Tiếng Việt	
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	10A7.06	Word	2019	Tiếng Việt	
6	Dương Nguyễn Tâm Đoan	10A7.10	Word	2019	Tiếng Việt	
7	Võ Trần Minh Khánh	10A7.17	Word	2019	Tiếng Việt	
8	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	10A7.18	Word	2019	Tiếng Việt	
9	Hồ Hoàng Minh	10A7.24	Word	2019	Tiếng Việt	
10	Trần Hiền Nhật Minh	10A7.26	Word	2019	Tiếng Việt	
11	Phạm Đặng Ánh Ngọc	10A7.28	Word	2019	Tiếng Việt	
12	Hồ Gia Phúc	10A7.32	Word	2019	Tiếng Việt	
13	Đặng Quỳnh Phương	10A7.35	Word	2019	Tiếng Việt	
14	Lê Kim Quyên	10A7.36	Word	2019	Tiếng Việt	
15	Lê Minh Thư	10A7.37	Word	2019	Tiếng Việt	
16	Ngô Bảo Thy	10A7.39	Word	2019	Tiếng Việt	
17	Bùi Ngọc Bảo Trâm	10A7.40	Word	2019	Tiếng Việt	
18	Phạm Trương Nhân Trí	10A7.41	Word	2019	Tiếng Việt	
19	Đặng Thị Thanh Trúc	10A7.42	Word	2019	Tiếng Việt	
20	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	10A7.43	Word	2019	Tiếng Việt	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp-Mã số học sinh	Bài thi	Phiên bản	Ngôn ngữ	Ghi chú
1	Lương Trâm Anh	10A9.01	Word	2019	Tiếng Việt	
2	Phạm Quỳnh Minh Anh	10A9.03	Word	2019	Tiếng Việt	
3	Trần Lê Trâm Anh	10A9.04	Word	2019	Tiếng Việt	
4	Huỳnh Thiện Hạnh	10A9.07	Word	2019	Tiếng Việt	
5	Nguyễn Vũ Gia Hân	10A9.08	Word	2019	Tiếng Việt	
6	Đỗ Huy Hoàng	10A9.10	Word	2019	Tiếng Việt	
7	Lê Nguyễn Minh Khang	10A9.17	Word	2019	Tiếng Việt	
8	Lê Hoàng Thuỳ Linh	10A9.21	Word	2019	Tiếng Việt	
9	Nguyễn Ngọc Thảo Như	10A9.29	Word	2019	Tiếng Việt	
10	Nguyễn Quỳnh Thiên Thanh	10A9.34	Word	2019	Tiếng Việt	
11	Nguyễn Hoàng Anh Thư	10A9.37	Word	2019	Tiếng Việt	
12	Phạm Ngọc Quỳnh Trâm	10A9.38	Word	2019	Tiếng Việt	
13	Tường Ngọc Thanh Trúc	10A9.40	Word	2019	Tiếng Việt	
14	Đặng Phương Uyên	10A9.42	Word	2019	Tiếng Việt	
15	Đào Hoàng Thanh Vân	10A9.43	Word	2019	Tiếng Việt	
16	Lê Nguyễn Khả Vy	10A9.45	Word	2019	Tiếng Việt	
17	Nguyen Ngoc Thanh Vy	10A9.46	Word	2019	Tiếng Việt	
1	Trần Hữu An	10A10.01	Word	2019	Tiếng Việt	
2	Ngô Phương Anh	10A10.03	Word	2019	Tiếng Việt	
3	Dương Nguyệt Ánh	10A10.05	Word	2019	Tiếng Việt	
4	Đoàn Bảo Duy	10A10.07	Word	2019	Tiếng Việt	
5	Nguyễn Vũ Thu Duyên	10A10.08	Word	2019	Tiếng Việt	
6	Từ Thanh Hòa	10A10.11	Word	2019	Tiếng Việt	
7	Phạm Quốc Khanh	10A10.12	Word	2019	Tiếng Việt	
8	Phạm Duy Mạnh	10A10.15	Word	2019	Tiếng Việt	
9	Trần Nguyễn Quỳnh Ngân	10A10.17	Word	2019	Tiếng Việt	
10	Nguyễn Trần Ngọc Như	10A10.23	Word	2019	Tiếng Việt	
11	Đàm Minh Phúc	10A10.25	Word	2019	Tiếng Việt	
12	Đào Nguyễn Phi Phúc	10A10.26	Word	2019	Tiếng Việt	
13	Vương Trần Minh Quân	10A10.31	Word	2019	Tiếng Việt	
14	Nguyễn Hoàng Ngọc Tâm	10A10.33	Word	2019	Tiếng Việt	
15	Trần Thị Tâm	10A10.34	Word	2019	Tiếng Việt	
16	Huỳnh Khánh Toàn	10A10.39	Word	2019	Tiếng Việt	
17	Nguyễn Phương Bảo Trâm	10A10.40	Word	2019	Tiếng Việt	
18	Thái Thanh Trúc	10A10.41	Word	2019	Tiếng Việt	
19	Đỗ Anh Tuấn	10A10.42	Word	2019	Tiếng Việt	
20	Nguyễn Lê Hoàng Yến	10A10.46	Word	2019	Tiếng Việt	
1	Nguyễn Tường An	10A11.01	Word	2019	Tiếng Việt	
2	Mạc Minh Lâm	10A11.17	Word	2019	Tiếng Việt	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp-Mã số học sinh	Bài thi	Phiên bản	Ngôn ngữ	Ghi chú
1	Trần Nguyên Đức	10A12.10	Word	2019	Tiếng Việt	
2	Trần Mỹ Uyên	10A12.43	Word	2019	Tiếng Việt	
3	Nguyễn Phạm Thanh Việt	10A12.44	Word	2019	Tiếng Việt	
4	Hoàng Duy Khánh	10A12.46	Word	2019	Tiếng Việt	

Tổng cộng danh sách có 191 học sinh đăng ký tham gia thi.